TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày: 05/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH- HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhưng
2. Bà Lê Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Kỳ Anh tham gia phiên tòa.

Ông Trần Đăng Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh- tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2017/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Phúc H; Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 27 tháng 5 năm 1983; Nơi cư trú: Số nhà 82, đường M, khối P, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Mạnh P sinh năm 1937; Con bà: Nguyễn Thị N (Đã chết); Vợ: Hoàng Thị Ng, Sinh năm: 1989; Hiện trú quán tại phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Con: có hai con, đứa lớn sinh năm 2009, đứa nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 09/8/2014 đến ngày 22/12/2014 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- Người bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1968; Trú quán xã P, A, tỉnh Hà Tĩnh.*(Có mặt)*

Người bào chữa: Ông Mai Xuân Đ - sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Luật sư; Văn phòng luật sư A, thuộc Đoàn luật sư Hà Tĩnh là người bào chữa cho bị cáo Trần Phúc H *(Có mặt)*.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Phúc H: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1989; Trú tại: Phường Q, TP H , tỉnh Hà Tĩnh *(Có mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Nam A- sinh năm 1977; Trú quán: Xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do hoàn cảnh làm ăn thua lỗ không có tiền trả nợ nên ngày 08/8/2014, Trần Phúc H mượn xe mô tô hiệu Jupiter BKS: 38F6 - 0900 của anh Nguyễn Nam A (1977) ở xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đi ra huyện L, tỉnh Hà Tĩnh mua lại một chiếc biển số xe 37K6 - 5047 rồi thay vào biển số xe của anh A, đồng thời H chuẩn bị sẵn một nắm hạt tiêu được giã nhỏ rồi đi tìm các tiệm vàng có sơ hở trên địa bàn Hà Tĩnh để thực hiện hành vi cướp tài sản.

Đến khoảng trưa ngày 09/8/2014, Trần Phúc H điều khiển xe mô tô Jupiter BKS: 38K6 – 5047, đi từ thành phố Hà Tĩnh vào huyện Kỳ Anh, trên đường đi H vừa đi vừa quan sát các tiệm vàng trên đường để tìm cơ hội cướp tài sản. Khoảng 16 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực ngã ba V, thuộc thôn 8, xã P, huyện A thì Trần Phúc H phát hiện tiệm vàng bạc, đá quý Hồng T chỉ có một người phụ nữ trông coi nên H dừng xe ngoài lề đường rồi đi vào bên trong cửa tiệm. Khi vào H gặp chị Nguyễn Thị H (1968, trú tại xóm 8, xã P, huyện A) là người đang trông coi và bán hàng hỏi *''cho em xem chiếc nhẫn''*, chị H hỏi lại *''em mua nhẫn loại mấy chỉ''* thì H bảo *''cho em xem nhẫn tròn loại ba chỉ''*, chị H liền lấy ra chiếc nhẫn vàng loại ba chỉ đặt lên mặt kính của tủ đựng, thì H cầm lên đeo thử vào ngón tay đeo nhẫn ở bàn tay trái nhưng hơi chật, nên yêu cầu chị H cho xem chiếc nhẫn khác. Chị H tiếp tục lấy ra một chiếc nhẫn vàng dạng tròn loại ba chỉ, có đường kính rộng hơn đặt trên tủ kính, H đeo tiếp chiếc nhẫn thứ hai vào ngón tay có chiếc nhẫn lúc nãy đã thử, đồng thời đưa tay phải vào túi quần bên phải bốc một nắm hạt tiêu đã xay nhỏ mà H đã chuẩn bị từ trước ném thẳng vào mặt chị H, thì bị chị H hô hoán *''cướp, cướp''*. H mang theo hai chiếc nhẫn lúc nãy đã thử, bỏ chạy ra phía cửa để lên xe chạy trốn, thì bị anh Võ Tiến Th (1960, là chồng chị H) bắt gặp nên chạy đến ôm lấy H, nhưng H thoát ra được lên xe nổ máy bỏ chạy thì bị người dân truy đuổi, bắt giữ giao cho Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/HĐĐG ngày 12/8/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện A kết luận: 02 (hai) chiếc nhẫn vàng loại 9999, mỗi nhận có trọng lượng 03 chỉ, mỗi nhẫn mặt ngoài có khắc chữ HT, mặt trong có khắc chữ Kim O, số 9999, 3C được khắc nổi có tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là: 19.800.000đ (Mười chín triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại kết luận giám định số: 331/KLGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Thời điểm thực hiện cướp tài sản bị can Trần Phúc H bị bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F25.1. Bị can hạn chế nhân thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 14/CTr-KSĐT ngày 19/4/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh truy tố Trần Phúc H về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiện tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi phân tích dánh giá tính chật vụ án, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nghị Hội đồng xét xử xét xử: ,p dụng khoản 1 Điều 133, điểm p, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 – Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 144 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 - BLHS năm 2015 xử phạt Trần Phúc H từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 50 đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Phúc H về cho UBND phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình trược tiếp quản lý và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Luật thi hành án Hình sự.

Luật sư trình bày lời bào chữa: Đồng ý với Viện kiểm sát về tội danh, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh, nguyên nhân phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người có bệnh lý đã thể hiện trong hồ sơ vụ án (bị hạn chế khả năng nhận thức). Ngoài ra tại cơ quan điều tra bị cáo ăn năn hối cãi. Bị cáo có bố mẹ là người có công với cách mạng, bị cáo là con duy nhất trong gia đình, hai con còn nhỏ. Như vậy, bị cáo có hơn hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất, cho bị cáo được hưởng án treo

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiện tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiện kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người là chứng, biên bản định giá tài sản, cùng các tài liệu có tại hồ sơ cho thấy: Ngày 08/8/2014, Trần Phúc H mượn xe mô tô BKS: 38F6 - 0900 của anh Nguyễn Nam A, rồi mua BKS: 37K6 - 5047 thay vào và chuẩn bị một nắm hạt tiêu xay nhỏ để đi cướp tiệm vàng bán lấy tiền trả nợ. Khoảng 16 giờ ngày 09/8/2014, Trần Phúc H bịt khẩu trang, đeo kính và đi xe vào địa phận thôn 8, xã P, huyện A, phát hiện tiệm vàng bạc, đá quý Hồng T chỉ có một mình chị Nguyễn Thị H trông coi, nên Hậu dừng xe bên lề đường và đi vào tiệm để cướp tài sản. Khi vào, H yêu cầu chị H cho xem và thử đeo hai chiếc nhẫn vàng loại ba chỉ, trị giá 19.800.000đ. Khi đang

thử nhẫn, H lợi dụng lúc chị H không để ý, liền bốc một nắm hạt tiêu đã được xay nhỏ để ở trong túi quần ném thẳng vào mặt chị H và cầm theo hai chiếc nhẫn bỏ chạy ra xe nổ máy để tẩu thoát, thì bị chị H truy hô cùng người dân truy đuổi, bắt giữ người cùng tang vật và giao cho Cơ quan CSĐ Công an huyện Kỳ Anh điều tra xử lý theo Pháp luật.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Trần Phúc H phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 – Bộ luật hình sự như bả cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của Trần Phúc H là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật do đó cần phải xét xử bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm để có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhân thức và điều khiển hành vi, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 46- Bộ luật hình sự năm 1999, hơn nữa bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng đều được Đảng và Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến và băng khen tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy đinh tại khoản 2 Điều 46- Bộ luật hình năm 1999, nhưng tại Bộ luật hình sự năm 2015 thì quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51- BLHS

Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hơn nữa hiên nay sức khỏe yếu, trí lực không được bình thường. Do vậy cần áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo, chưa cần thiết phải các ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo và để gia đình có điều kiện chăm sóc bị cáo.

Trong vụ án này Nguyễn Nam A, cho H mượn chiếc xe mô tô BKS: 38F6 – 0900, tuy nhiên khi mượn H không cho biết mượn để làm gì và anh A không biết H dùng để phạm tội, nên không đủ căn cứ để kết luận.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu 02 (hai) chiếc nhẫn vàng loại vàng 9999, mỗi nhẫn có trọng lượng 03 chỉ, ở mỗi nhẫn mặt ngoài có khắc chữ HT, mặt trong có khắc chữ Kim O, số 9999, 3C được khắc nổi; 01 chiếc xe mô tô hiệu Jupiter màu sơn đỏ, BKS: 38F6 – 0900;

Hiện nay còn lại các vật chứng sau: 01 túi bóng bên trong có đựng hạt tiêu đã được xay nhỏ; 01 khẩu trang bằng vải; 02 cờ lê bằng kim loại, 01 chiếc loại cờ lê 10, 01 chiếc loại cờ lê 14; 01 phong bì thư bên trong có một số hạt tiêu đã giả nhỏ; 01 kính đeo mắt có gọng và thân kính màu đen, mắt kính bằng nhựa trong suốt; bằng kim

loại màu trắng. Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo; Còn 01 tờ tiền Polyme, mệnh giá 200.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen, đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án; 01 biển kiểm soát xe mô tô 37K6 – 5047 là biển số giả. Vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76- BLTTHS để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản, nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên tòa miễn xét.

Về án phí**:** Bị cáo phải nộp án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Trần Phúc H phạm tội *"Cướp tài sản"*

,p dụng khoản 1 Điều 133, điểm p, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 144 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 - BLHS năm 2015 xử phạt Trần Phúc H 36 *(Ba sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 *(Sáu mươi)* tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Phúc H về cho UBND phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình trược tiếp quản lý và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Luật thi hành án Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dung điểm a khoản 2 Điều 76- BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi bóng bên trong có đựng hạt tiêu đã được xay nhỏ; 01 khẩu trang bằng vải; 02 cờ lê bằng kim loại, 01 chiếc loại cờ lê 10, 01 chiếc loại cờ lê 14; 01 phong bì thư, bên trong có một số hạt tiêu đã giả nhỏ; 01 kính đeo mắt có gọng và thân kính màu đen, mắt kính bằng nhựa trong suốt; 01 biển kiểm soát xe mô tô 37K6 - 5047, bằng kim loại màu trắng.

Trả lại cho Trần Phúc H 200.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử buộc Trần Phúc H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp, luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT
- Phòng PC81
- Sở Tư pháp
- Trại tạm giam
- CA huyện Kỳ Anh
- VKSND huyện Kỳ Anh
- THA dân sự
- THA hình sự
- Những người TGTT
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Đặng Xuân Hoàng